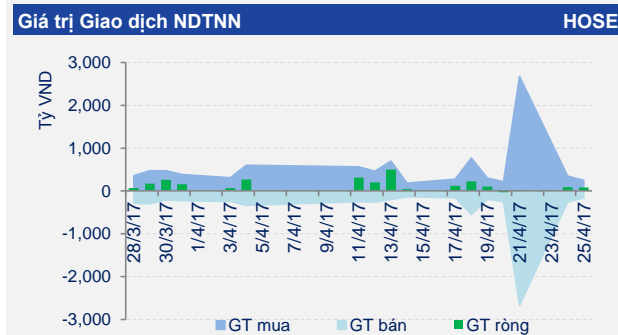
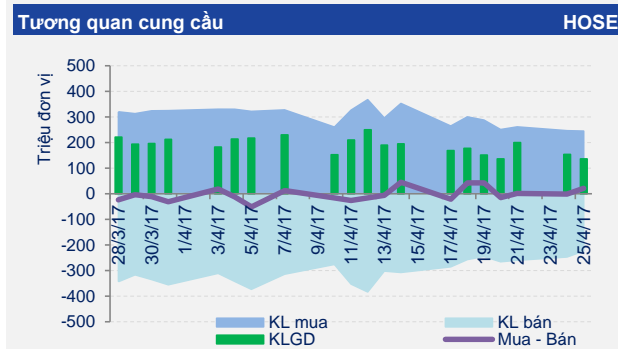


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/4/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	707.58	87.86
% Thay đổi	↓ -0.26%	↓ -0.63%
KLGD (CP)	136,156,769	56,996,516
GTGD (tỷ đồng)	3,126.82	582.67
Tổng cung (CP)	224,069,720	86,165,300
Tổng cầu (CP)	244,399,140	91,391,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,581,180	2,195,720
KL mua (CP)	7,092,430	848,080
GTmua (tỷ đồng)	246.63	13.09
GT bán (tỷ đồng)	164.73	21.81
GT ròng (tỷ đồng)	81.90	(8.71)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.16%	11.0	2.0	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.13%	16.3	4.8	34.6%
Dầu khí	↓ -5.46%	12.2	2.6	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.11%	17.6	5.1	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.13%	24.0	3.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.35%	19.8	6.8	9.2%
Ngân hàng	↑ 0.25%	13.0	1.6	10.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.19%	8.7	1.8	10.4%
Tài chính	↑ 0.47%	22.1	2.8	26.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.26%	12.0	2.1	0.7%
VN - Index	↓ -0.26%	15.9	4.5	89.3%
HNX - Index	↓ -0.63%	11.6	1.6	10.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán Mỹ trong đêm qua đã không thể tạo hiệu ứng lên thị trường chứng khoán Việt Nam khi cả hai sàn đều giảm điểm trong phiên hôm nay. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,81 điểm (-0,26%) xuống 707,58 điểm; HNX-Index giảm 0,56 điểm (-0,63%) xuống 87,86 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 3.820 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 194 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 660 tỷ đồng. NVL thỏa thuận hơn 3,5 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 258 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay tiếp tục là tiêu cực với 197 mã tăng, 120 mã giảm, 245 mã giữ. SHB tăng 100 đồng (+1,3%) lên 7.600 đồng, tiếp tục khở lệnh lớn nhất thị trường với gần 25,8 triệu cổ phiếu. Bên bán tiếp tục chiếm ưu thế trong phiên hôm nay khiến phần lớn các cổ phiếu lớn của thị trường đều giảm điểm như PLX (-6,7%), VNM (-0,4%), GAS (-0,7%), SAB (-0,5%), MWG (-1,5%), HPG (-0,8%), VJC (-1,1%), ACB (-1,8%), DGC (-10%), CDN (-8,3%); các cổ phiếu này đóng góp chủ yếu vào mức giảm của chỉ số. Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn được duy trì khá tốt trên một số cổ phiếu khác như STB (+5,7%), ROS (+0,6%), VIC (+0,9%), CTG (+0,6%), BVH (+0,5%), SHB (+1,3%), VGC (+1,3%); điều này đã giúp thu hẹp mức giảm của thị trường. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, BHS (+6%) tiếp tục tăng mạnh lên sát mức giá trần, thông tin M&A với SBT để trở thành doanh nghiệp mía đường lớn nhất Việt Nam tiếp tục hỗ trợ tốt cho cổ phiếu này.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục giảm điểm phiên thứ tư liên tiếp, tuy nhiên mức giảm là nhẹ hơn phiên trước. Thanh khoản duy trì ở mức trung bình và độ rộng thị trường tuy vẫn ở mức tiêu cực nhưng đã được cải thiện so với phiên trước đó. Khối ngoại mua ròng nhẹ với khoảng 70 tỷ đồng trên hai sàn và phiên ATC đã xuất hiện lực đỡ chỉ số. Do đó, chúng tôi cho rằng, rủi ro điều chỉnh trong phiên tiếp theo đã giảm bớt và thị trường có thể tạo đáy ngắn hạn quanh vùng này. Dự báo trong phiên tới, VN-Index có thể duy trì đã giảm để kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ tại 705 điểm (đáy phiên 18/4) và chỉ số có thể hồi phục trở lại từ đây với kháng cự tại 712 điểm (MA5). Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới và tận dụng những nhịp hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn khuyến nghị tiếp tục nắm giữ danh mục và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chìm trong sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất phiên tại 706,04 điểm. Cũng đôi lúc, chỉ số tăng lên sắc xanh, đạt mức cao nhất trong phiên tại 709,81 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực đỡ nhẹ chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 1,81 điểm (0,26%) xuống 707,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: PLX giảm 3.250 đồng, VNM giảm 600 đồng, GAS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, STB tăng 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 88,53 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán mạnh đã kéo chỉ số giảm điểm khá tiêu cực, chạm mức đáy trong phiên tại 87,48 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực đỡ nhẹ chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,56 điểm (0,63%) xuống 87,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, DGC giảm 3.400 đồng, CDN giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 81,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,5 tỷ đồng tương ứng với 164 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 11,5 tỷ đồng tương ứng với 384 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 370 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,8 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 85 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 263 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Phê duyệt Chương trình quản lý nợ trung hạn 2016-2018

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Chương trình quản lý nợ trung hạn giai đoạn 2016-2018 với mục tiêu nợ công không quá 65% GDP, trong đó dư nợ chính phủ không quá 54% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ 4 liên tiếp với mức giảm nhẹ hơn phiên trước. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 712-715 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn tiếp tục là trung tính với kháng cự tại 716 điểm (MA50) và hỗ trợ tại 696 điểm (MA100). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 682 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể duy trì đà giảm điểm để kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ 705 điểm (đáy phiên 18/4) và ngưỡng kháng cự gần nhất của chỉ số tại 712 điểm (MA5).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp với mức giảm mạnh hơn phiên trước. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 88,5-89 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn chuyển từ tích cực về trung tính với kháng cự tại 88,5 điểm (MA50) và hỗ trợ tại 85,1 điểm (MA100). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 84,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể tiếp tục giảm điểm để kiểm tra lại hỗ trợ gần nhất tại 87,5 điểm (đáy phiên 18/4) và kháng cự gần nhất tại 88,5 điểm (MA5-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,63 - 36,71 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 25/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.344 đồng, tăng 5 đồng so với ngày hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, giá vàng thế giới giảm 5,68 USD/ounce tương ứng 0,44% xuống 1.271,82 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng 0,03% xuống 98,88 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0888 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2805 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,3 JPY.

Giá dầu thế giới tăng nhẹ

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,11 USD tương ứng 0,21% lên 52,24 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,07 USD tương ứng 0,14% lên 49,3 USD/thùng.

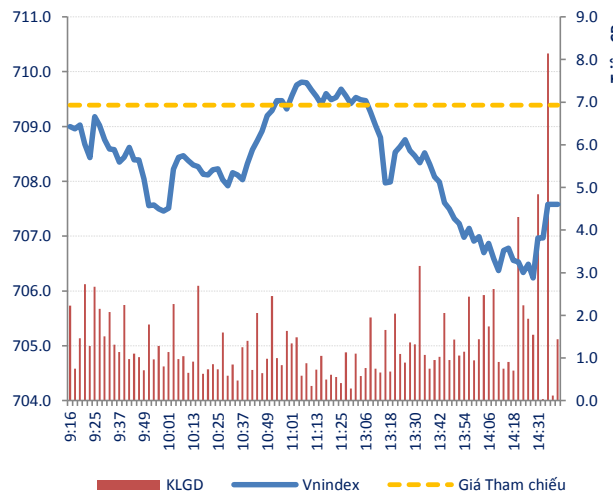
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/4, chỉ số Dow Jones tăng 216,13 điểm tương ứng 1,05% lên 20.763,89 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 73,3 điểm tương ứng 1,24% lên 5.983,82 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 25,46 điểm tương ứng 1,08% lên 2.374,15 điểm.

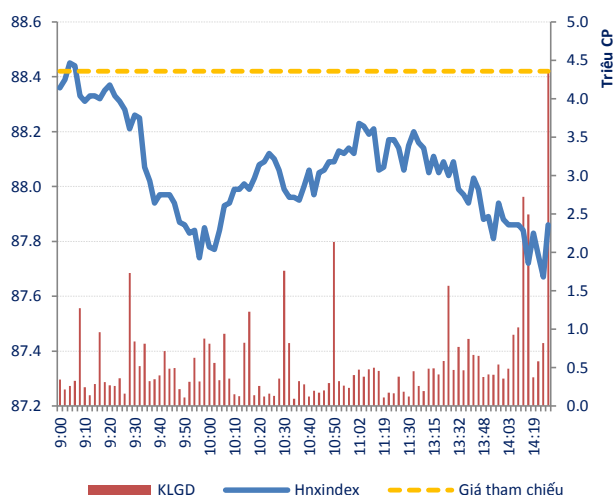


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

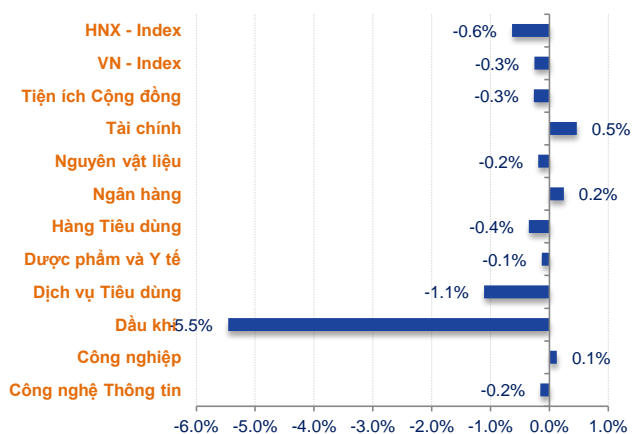
KLGD và VN-Index trong phiên



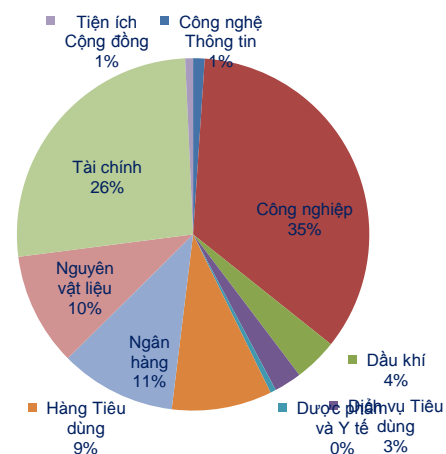
KLGD và HNX-Index trong phiên



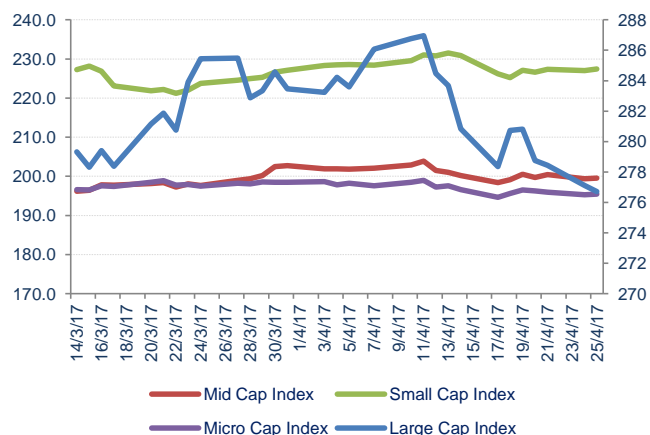
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



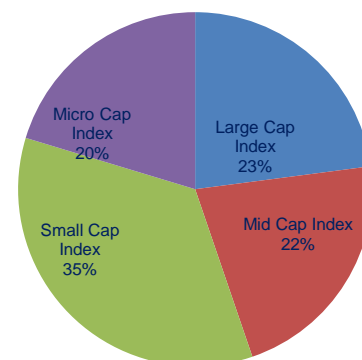
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FCM	446,790	SCR	2,242,140
2	PLX	428,330	HPG	258,440
3	SSI	308,750	DCM	250,000
4	AAA	304,010	DIG	190,000
5	GAS	266,890	DPM	153,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	196,400	SHB	112,000
2	PBP	50,000	CAN	17,600
3	MNC	33,100	DHT	14,500
4	TNG	28,900	DGC	14,030
5	BVS	22,500	TVC	7,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	11.25	10.50	↓	-6.67%	19,293,970
FLC	7.64	7.50	↓	-1.83%	11,795,680
SCR	8.60	8.37	↓	-2.67%	7,881,990
HAG	8.29	8.68	↑	4.70%	6,795,740
ITA	3.23	3.23	→	0.00%	5,650,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.60	7.50	↓	-1.32%	14,012,966
KLF	2.30	2.20	↓	-4.35%	2,293,325
HUT	13.10	13.20	↑	0.76%	1,972,449
ACB	22.70	22.50	↓	-0.88%	1,710,562
PIV	16.00	17.30	↑	8.13%	1,645,030

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAP	3.76	4.02	0.26	↑ 6.91%
QCG	6.69	7.15	0.46	↑ 6.88%
VID	6.12	6.54	0.42	↑ 6.86%
EIB	10.95	11.70	0.75	↑ 6.85%
TIE	10.80	11.50	0.70	↑ 6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSC	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
TFC	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
C69	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
KTU	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TPH	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCM	1.00	0.93	-0.07	↓ -7.00%
TMT	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
BTT	43.85	40.80	-3.05	↓ -6.96%
CMX	3.60	3.35	-0.25	↓ -6.94%
PPI	2.59	2.41	-0.18	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEB	31.00	27.90	-3.10	↓ -10.00%
CMI	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
LM7	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
PPP	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
V21	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	19,293,970	1.8%	233	47.5	0.9
FLC	11,795,680	3250.0%	1,601	4.7	0.6
SCR	7,881,990	5.4%	764	11.0	0.6
HAG	6,795,740	-6.1%	(1,291)	-	0.5
ITA	5,650,320	0.4%	41	78.5	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,012,966	7.5%	963	7.9	0.6
KLF	2,293,325	0.9%	92	26.2	0.2
HUT	1,972,449	19.0%	2,287	5.7	0.9
ACB	1,710,562	9.9%	1,413	15.6	1.5
PIV	1,645,030	8.5%	915	20.0	1.7

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	↑ 6.9%	1.4%	169	25.5	0.4
QCG	↑ 6.9%	1.7%	253	27.1	0.5
VID	↑ 6.9%	5.0%	638	10.6	0.5
EIB	↑ 6.8%	2.3%	250	46.0	1.1
TIE	↑ 6.5%	2.8%	778	13.9	0.4

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BSC	↑ 10.0%	4.0%	452	34.1	1.3
TFC	↑ 10.0%	0.5%	65	98.3	0.6
C69	↑ 10.0%	5.9%	425	39.7	1.6
KTT	↑ 10.0%	1.3%	136	44.2	0.6
TPH	↑ 9.7%	4.7%	565	14.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FCM	446,790	6.8%	929	5.6	0.4
PLX	428,330	23.4%	3,609	12.5	2.9
SSI	308,750	12.6%	1,790	12.4	1.5
AAA	304,010	16.0%	2,493	10.0	1.5
GAS	266,890	18.9%	4,115	13.1	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	196,400	8.8%	2,325	7.1	0.7
PBP	50,000	18.2%	2,416	5.9	1.0
MNC	33,100	5.9%	707	7.9	0.5
TNG	28,900	17.1%	2,369	5.4	0.8
BVS	22,500	6.8%	1,408	11.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,002	43.2%	6,442	22.3	9.4
SAB	128,256	33.8%	6,983	28.5	11.2
VCB	126,282	14.7%	2,000	17.6	2.5
VIC	105,508	5.9%	925	43.6	4.0
GAS	103,512	18.9%	4,115	13.1	2.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,183	9.9%	1,413	15.6	1.5
VCS	8,850	50.6%	12,032	12.3	5.5
SHB	8,394	7.5%	963	7.9	0.6
PVS	7,460	8.8%	2,325	7.1	0.7
PVI	6,563	8.2%	2,491	11.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	4.83	1.3%	148	113.2	1.5
HNG	4.37	-9.3%	(1,244)	-	0.8
HQC	3.57	0.5%	46	54.4	0.3
HAG	3.50	-6.1%	(1,291)	-	0.5
SMC	3.32	63.8%	15,859	1.3	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3.16	0.9%	92	26.2	0.2
ACB	2.97	9.9%	1,413	15.6	1.5
SEB	2.79	21.1%	3,899	7.2	2.0
LCS	2.57	1.0%	85	42.3	0.4
HKB	2.38	14.4%	1,140	5.8	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
